

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1147**/SNNPTNT-KHTC

Kiên Giang, ngày **21** tháng 5 năm 2024

V/v đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Thông báo số 146/TB-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*gọi tắt là dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết*).

Để hoàn thiện các nội dung có liên quan trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp đăng tải nội dung dự thảo nêu trên lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết theo quy định (*đính kèm dự thảo Tờ trình và Nghị quyết*).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rất mong được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan. *reanh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT,ntkoanh



Lê Hữu Toàn

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giúp hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, là cơ sở quan trọng để các ngành và địa phương triển khai và giải ngân nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2023.

Tuy nhiên, ngày 15 tháng 8 năm 2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đồng thời đã bãi bỏ hiệu lực thi hành của Thông tư số 53/2022/TT-BTC (từ ngày 15 tháng 8 năm 2023). Tại khoản 2, Điều 126, Thông tư số 55/2023/TT-BTC có quy định: “Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp đề sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.

Trên cơ sở thực tế hơn 01 năm triển khai Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND và thực hiện rà soát, đối chiếu so với hướng dẫn tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Kết quả cho thấy Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số

42/2022/NQ-HĐND có 03 nội dung cần bãi bỏ, 09 nội dung cần điều chỉnh và 07 nội dung cần bổ sung mới để phù hợp quy định hiện hành và yêu cầu thực tế.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thay thế Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Kiên Giang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Cụ thể hóa một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Làm cơ sở cho các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo, xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (thay thế Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 146/TB-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện như sau:

- Cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi lấy ý kiến, cơ quan soạn thảo tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp đề tổ chức thẩm định đúng theo quy định. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 4 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ.
- Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Chương trình).

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật, hướng dẫn hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp ấp

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Từ ngân sách trung ương tối đa 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê

duyet. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

2. Chi tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) cho các cá nhân tổ chức

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ cơ giới hóa: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 68/2013/QĐ- TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Thông tư số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp và Thông tư số 02/2016/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung danh mục chủng loại máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Thực hiện theo Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 và văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

6. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững

a) Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

7. Chi hỗ trợ các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

a) Nội dung hỗ trợ: chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

8. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa

a) Nội dung hỗ trợ: Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

9. Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

a) Nội dung hỗ trợ: chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, nhưng nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

10. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn

a) Nội dung hỗ trợ: Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

11. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung hỗ trợ: chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

12. Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

13. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ: Theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ: Trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cổ vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ

a) Nội dung hỗ trợ: Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ: Trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

15. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”

a) Nội dung hỗ trợ: Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ: Trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

16. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

Mức hỗ trợ: trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt theo Nghị quyết 42/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới ban hành.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 42/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC: Không có

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /2024/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Chương trình).

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật, hướng dẫn hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp ấp

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Từ ngân sách trung ương tối đa 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

2. Chi tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) cho các cá nhân tổ chức

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ cơ giới hóa: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Thông tư số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp và Thông tư số 02/2016/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung danh mục chủng loại máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Thực hiện theo Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 và văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

6. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững

a) Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

7. Chi hỗ trợ các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

a) Nội dung hỗ trợ: chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

8. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa

a) Nội dung hỗ trợ: Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

9. Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

a) Nội dung hỗ trợ: chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, nhưng nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

10. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn

a) Nội dung hỗ trợ: Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

11. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung hỗ trợ: chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình

Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

12. Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung hỗ trợ: Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

13. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ: Theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ: Trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ

a) Nội dung hỗ trợ: Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ: Trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt

15. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”

a) Nội dung hỗ trợ: Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

b) Mức hỗ trợ: trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

16. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

Mức hỗ trợ: trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt theo Nghị quyết 42/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới ban hành.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 42/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa , kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH